

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST.
Ngày: 15-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Y Manh Adrong – Cán bộ hưu trí.

2, Ông Võ Ánh Sửu – Cán bộ hưu trí.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2019 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2019/TLST-HS ngày 08/10/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 22/10/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/HSST-QĐ ngày 08/11/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị L; sinh năm 1960; tại: Tỉnh Bình Định; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1933; có chồng Phạm Văn S, sinh năm 1955; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/9/2019, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ánh T; sinh năm 1957. Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H; sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tr, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Anh Trần Ngọc Th, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Anh Võ Quốc Tr, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ông Phạm Văn S, sinh năm 1955. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Ông Tô Đình Q, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Năm 2014 Nguyễn Văn H khai hoang 16.000 m² đất rẫy tại thôn 4, xã E, huyện H để trồng cây nông nghiệp. Tháng 3/2018 H trồng mì cao sản trên diện tích đất này, do làm ăn thua lỗ nên ngày 10/5/2018 H chuyển nhượng toàn bộ diện tích đất và tài sản trên đất cho bà Nguyễn Thị Ánh T rồi cùng gia đình chuyển đi nơi khác làm ăn sinh sống. Trước khi đi H đang còn nợ Lê Thị L ở thôn 4, xã E, huyện H số tiền mua phân bón là 11.350.000 đồng và nợ Nguyễn Thị H ở thôn 4, xã E, huyện H số tiền 13.000.000 đồng. Ngày 16/10/2018 L biết được H đã chuyển nhượng lại rẫy cho bà T nên L gọi điện thoại hỏi bà T để xin nhờ mì trên đất rẫy mà H đã chuyển nhượng cho bà T để bán trừ nợ nhưng bà T không đồng ý. Tuy nhiên vì muốn lấy được tiền mà H đang nợ nên L gọi điện thoại thuê Phạm Thanh H ở thôn 4, xã E, huyện H và nhờ H gọi thêm người vào nhờ mì với tiền công 350.000 đồng/tán thì Hùng gọi thêm Võ Quốc Triều, Trần Ngọc Th và một số người khác đi nhờ mì cho L. Đến khoảng 07 giờ 00' ngày 17/10/2018, L dẫn H đến rẫy mì và nói với H đây là rẫy của H và H đã đồng ý cho L nhờ mì để trừ nợ, nên H, Tr, Th và một số người khác ở lại nhờ mì còn L đi về nhà. Lúc này, ông Nguyễn Thành C là người được bà T trông coi rẫy mì phát hiện sự việc nên gọi điện thoại báo cho bà T biết, bà T đã gọi báo Công an xã E đến yêu cầu dừng lại và mời tất cả mọi người liên quan về xã làm việc, số củ mì tươi đã nhờ cân được 8.910 kg.

Đối với 8.910 kg củ mì tươi, vỏ trắng, sau khi cân trọng lượng ngày 17/10/2018 đã bàn giao cho bà Nguyễn Thị T quản lý.

Trong quá trình điều tra Lê Thị L khai: Chiều ngày 16/10/2018 L biết được Nguyễn Văn H còn nợ tiền của bà Nguyễn Thị H và ông Tô Đình Q ở thôn 4, xã E, vì vậy L đến nhà bà H, ông Q để bàn bạc cùng nhau thực hiện việc nhờ mì để khấu trừ tiền H nợ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, đối chất thì bà H, ông Q cho rằng Lê Thị L có rủ thuê người nhờ mì, nhưng bà H, ông Q không đồng ý tham gia và việc thuê người nhờ mì tại rẫy bà T thì bà H, ông Q không biết.

Tại bản kết luận định giá số 06/BB-DGTS ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo kết luận giá trị của 8.910 kg củ mì tươi, vỏ trắng là 20.938.500 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung tại bản cáo trạng số 80/CT-VKS, ngày 10/10/2019 truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 172; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên.

Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã giao trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T 8.910 kg củ mì tươi, vỏ trắng.

Về trách nhiệm dân sự: Cần chấp nhận việc bà T rút yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết được việc làm của bị cáo là sai trái, bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H’Leo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Khoảng 07 giờ 00’ ngày 17/10/2018, Lê Thị L dẫn H là người mà L đã thuê trước đó đến rẫy mì và nói với H đây là rẫy của H và H đã đồng ý cho L nhổ mì để trừ nợ, nên H, Tr, Th và một số người khác ở lại nhổ mì còn L đi về nhà. Bà T biết sự việc nên đã gọi báo Công an xã E đến yêu cầu dừng lại và mời tất cả mọi người liên quan về xã làm việc, số củ mì tươi đã nhổ cân được 8.910 kg.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo biết rõ bà T đã mua lại rẫy của ông H và là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc thuê người khác vào nhổ mì của bà T là vi phạm pháp luật, thế nhưng do ý thức coi thường pháp luật và muốn lấy được tiền mà H đang nợ nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tại kết định giá số 06/BB-ĐGTS ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H’Leo kết luận giá trị của 8.910 kg củ mì tươi, vỏ trắng là 20.938.500 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo truy tố bị cáo Lê Thị L về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản” theo

khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận. Tại Điều luật này quy định như sau:

“1. Người nào công nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét.

Trong quá trình điều tra Lê Thị L khai: Có rủ bà Nguyễn Thị H và ông Tô Đình Q cùng nhau thực hiện việc nhổ mì để khẩu trừ tiền H nợ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, đối chất bà H, ông Q cho rằng Lê Thị L có rủ thuê người nhổ mì, nhưng bà H, ông Q không đồng ý tham gia. Tại phiên tòa bị cáo khai việc thuê người nhổ mì tại rẫy bà T là do bị cáo L thuê, bà H, ông Q không biết nên không có căn cứ để xử lý.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H’Leo đã giao trả 8.910 kg củ mì tươi, vỏ trắng cho bà Nguyễn Thị Ánh T.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Tuyết yêu cầu bị cáo Lê Thị L bồi thường thêm số tiền 20.000.000 đồng do mì chưa đến tuổi thu hoạch làm giảm sản lượng cũng như chất lượng củ mì gây thiệt hại cho bà T. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà T xin rút yêu cầu bồi thường này, nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 172 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị L phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 172; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị L 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Thị L cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo đã giao trả 8.910 kg củ mì tươi, vỏ trắng cho bà Nguyễn Thị Ánh T.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ